

Số: 5160/SNNMT-TTBVTV

Hưng Yên, ngày 22 tháng 7 năm 2026

V/v triển khai Quyết định số 2167/QĐ-BNNMT ngày 08/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố và hướng dẫn kết nối để khai thác, sử dụng dữ liệu trồng trọt.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở.

Thực hiện Công văn số 3640/UBND-PVHCC ngày 17/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc triển khai Quyết định số 2167/QĐ-BNNMT ngày 08/6/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố và hướng dẫn kết nối để khai thác, sử dụng dữ liệu trồng trọt thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính (có bản phê duyệt Quyết định đính kèm).¹

Để tổ chức triển khai thống nhất, hiệu quả việc khai thác, sử dụng dữ liệu trồng trọt trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm thực hiện một số nội dung sau:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trồng trọt thuộc thẩm quyền trên cơ sở khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu trồng trọt khi điều kiện kỹ thuật đã đáp ứng.

- Chủ động phối hợp với Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trong quá trình triển khai; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, giải quyết.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

- Rà soát toàn bộ các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trồng trọt thuộc phạm vi quản lý; xác định các thành phần hồ sơ có thể được thay thế bằng dữ liệu khai thác từ Cơ sở dữ liệu trồng trọt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng Sở rà soát quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực trồng trọt; tham mưu sửa đổi, bổ sung quy trình khi có yêu cầu.

- Chủ động phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan trong quá trình kết nối, khai thác và sử dụng dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

¹ Các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu trồng trọt được chia sẻ, khai thác, sử dụng thay thế thông tin trên các giấy tờ gồm: (1) Bảng bảo hộ giống cây trồng; (2) Quyết định lưu hành giống cây trồng; (3) Quyết định gia hạn Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng; (4) Quyết định lưu hành đặc cách giống cây trồng; (5) Thông tin giống tự công bố lưu hành.

- Hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện khai thác dữ liệu đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã (nếu có), bảo đảm việc sử dụng dữ liệu thay thế giấy tờ theo đúng quy định.

- Theo dõi quá trình triển khai, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp xử lý; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

3. Văn phòng Sở

- Phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thống nhất trên cơ sở khai thác dữ liệu điện tử.

- Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật và các đơn vị có liên quan triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu trồng trọt của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo hướng dẫn kỹ thuật.

- Bảo đảm các điều kiện về an toàn, an ninh thông tin, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) để được hướng dẫn, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lãnh đạo Sở;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, TTBVTV.

Kieu



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Tráng
Nguyễn Văn Tráng